

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	6.8	7.4	7.2
H c l c :	Khá	Khá	Khá
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :		HS TI c N TI N	HS TI c N TI N
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM:	6.2	7.2	7
H c l c:	Trung Bình	Khá	Khá
H nh ki m:	T T	T T	T T
Danh hi u:		HS TI c N TI N	HS TI c N TI N
Chuy ² n c n:	Ngh c¹ ph^op:	/ K.ph^op:	/ Tr h c:

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	6.1	7.2	6.8
H c l c :	Trung Bình	Khá	Trung Bình
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :	HS TI c N TI N		
Chuy ² n c n :	Ngh c¹ ph^op :	/ K.ph^op :	/ Tr h c :

ĩ KI NC A PHHS

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	6.5	7.3	7
H c l c :	Trung Bình	Khá	Khá
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :		HS TI c N TI N	HS TI c N TI N
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p:	/ K.ph ^o p:	/ Tr h c :

Ì KI N C A PHHS	NH N X T C A GVCN
	NGUY N TH NG C TRANG

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	6.4	7	6.8
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC APHHS

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n: Th ỉi Th Thu H©
M ỉ H c sinh: A07 - 08

Gi ỉ t ỉnh: N
L p h c: 12A07

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	6				6.0	5.0	5.0				4.0	10.0	8.0				8.5	7.0	6.8
2	V T Lĩ	9				6.0	6.0	5.0				5.0	7.0					6.5	6.3	5.9
3	HO Ỉ H C	4				2.5	5.0	4.0				3.3	7.3					5.3	4.8	5.2
4	SINH V T	7				8.0	7.0					8.0						8.3	7.9	6.8
5	TINH C	8				7.0	8.0					7.0						9.0	8.0	7.8
6	V Ỉ NH C	8				7.0	7.0	5.0				4.0	5.0					6.5	5.9	5.6
7	L CH S	8				3.0	7.0					7.0						6.5	6.4	5.7
8	ấ A Lĩ	6				7.0	10.0					5.0						6.5	6.6	6.2
9	NGO ING	5				5.0	7.0	7.0				2.0	4.0					5.9	4.9	4.9
10	GDCD	7				7.0	7.0					8.0						8.0	7.6	7.5
11	CĐNG NGH	6				8.0	7.0					7.6						8.0	7.5	7.5
12	TH D C	ấ				ấ	Cấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			5.8
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ ỉ m TBCM:		5.8		6.6	
H c l c:		Trung B ỉnh		Trung B ỉnh	
H nh k ỉ m:		T T		T T	
Dan h ỉ u:					
Chuy²n c n:		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c:	

ĩ KI N C A PHHS	NH N X␣T C A GVCN

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	5.2	6.3	5.9
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	TRUNG BÌNH	KHÁ	KHÁ
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n: Lĩ Ho ưg Tu n Ki t
M ỉ H c sinh: A07 - 15

Gi i t ỉnh: Nam
L p h c: 12A07

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				7.0	5.0	5.0				6.0	9.0	5.0				6.0	6.3	5.9
2	V T Lĩ	9				6.0	9.0	7.0				8.0	8.0					5.5	7.2	6.7
3	HO Ỉ H C	5				4.5	6.5	5.0				4.7	9.3					7.8	6.6	6.3
4	SINH V T	3				7.0	0.0					8.8						6.3	5.8	5.9
5	TINH C	8				8.0	8.0					7.0						8.0	7.8	7.7
6	V Ỉ NH C	7				6.0	0.0	6.0				5.0	5.0					7.0	5.5	5.4
7	L CH S	8				3.0	7.0					7.0						7.0	6.6	6.7
8	ấ A Lĩ	7				6.0	8.0					7.0						9.5	7.9	7.3
9	NGO ING	6				7.0	7.0	8.0				6.0	6.0					6.7	6.6	6.4
10	GDCD	7				7.0	8.0					9.0						5.0	6.9	6.6
11	CĐNG NGH	6				8.0	7.0					8.3						10.0	8.5	8.2
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.0
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ i m TBCM:		6.3		6.9	
H c l c:		Trung B ỉnh		Trung B ỉnh	
H nh ki m:		T T		KHÁ	
Dan h i u:				KHÁ	
Chuy²n c n:		Ngh c¹ ph ỏp:		/ K.ph ỏp:	
				/ Tr h c:	

Ỉ KI N C A PHHS				NH N X ỏT C A GVCN			

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

[illegible]

Điểm TBCM: Hệ số: Hệ số: Danh hiệu: Chuyên ngành:	5.9 Y học KHÁ Y học	6.3 Trung Bình T T K. chuyên ngành:	6.2 Trung Bình T T Trình độ:
---	---	---	--

ã KI N C A PHHS	NH N X $\square$ T C A GVCN
	NGUY N TH NG C TRANG

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	5.8	6.8	6.4
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c¹ ph^op :	/ K.ph^op :	/ Tr h c :

NH N X α TC A GVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n: Tr n Tuy t Ngªn
M¬H c sinh: A07 - 21

Gi i tnh: N
L p h c: 12A07

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				6.0	5.0	7.0				8.0	7.0	7.0				7.5	7.0	6.7
2	V T Lĩ	8				7.0	8.0	6.0				5.0	7.0					5.8	6.4	6.3
3	HOÊ H C	5				3.0	4.5	7.0				6.3	6.7					7.8	6.3	5.9
4	SINH V T	7				8.0	7.0					7.2						4.5	6.2	5.8
5	TINH C	8				6.0	7.0					8.0						9.0	8.0	7.9
6	V Ỉ NH C	8				6.0	8.0	5.0				6.0	7.0					7.0	6.7	6.3
7	L CH S	9				7.0	8.0					7.0						9.5	8.3	7.3
8	ấ A Lĩ	8				7.0	10.0					5.0						9.0	7.8	7.2
9	NGO ING	5				5.0	5.0	6.0				3.2	5.0					3.3	4.3	4.3
10	GDCD	7				7.0	8.0					8.0						7.5	7.6	7.5
11	CĐNG NGH	6				8.0	7.0					9.0						8.0	7.9	7.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			5.8
14																				
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ i m TBCM:		5.9		7	
H c l c:		Trung B ỉnh		Trung B ỉnh	
H nh ki m:		T T		T T	
Dan h i u:					
Chuy²n c n:		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c:	

ĩ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n: Nguy ỉn Th Y ỉn Nhi
M ỉ H c sinh: A07 - 24

Gi ỉ t ỉnh: N
L p h c: 12A07

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	5				7.0	4.0	5.0				1.0	4.0	7.0				6.5	5.0	5.2
2	V T Lĩ	10				6.0	6.0	5.0				6.0	7.0					5.0	6.2	5.8
3	HO Ỉ H C	7				3.5	5.5	5.0				5.0	8.0					4.5	5.5	5.1
4	SINH V T	5				7.0	7.0					5.2						5.3	5.7	5.5
5	TINH C	9				7.0	7.0					8.0						8.5	8.1	8.0
6	V Ỉ NH C	7				6.0	8.0	6.0				6.0	6.0					6.0	6.3	5.9
7	L CH S	8				5.0	8.0					4.0						7.5	6.4	5.7
8	ấ A Lĩ	9				9.0	10.0					7.0						9.5	8.8	8.6
9	NGO Ỉ NG	6				6.0	6.0	5.0				3.4	6.0					5.7	5.4	5.3
10	GDCD	9				8.0	8.0					8.0						5.5	7.2	6.6
11	CĐNG NGH	6				8.0	7.0					8.0						10.0	8.4	8.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP																			7.5
14																				
15																				

ấ ỉ m TBCM:		H c km1	H c km2	C n ấm
		5.9	6.6	6.4
H c l c:		Trung B ỉnh	Trung B ỉnh	Trung B ỉnh
H nh k ỉ m:		T T	T T	T T
Dan h ỉ u:				
Chuy²n c n:		Ngh c¹ ph²p:	/ K.ph²p:	/ Tr h c:

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X²T C A GVCN	
		NGUY N TH NG C TRANG	

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

[illegible]

Điểm TBCM: Hệ số: Đánh giá: Chuyên ngành:	5.4 Y học KHÁ Y học	6 Trung Bình T T T T	5.8 Trung Bình T T T T
---	---	--	--

Ì KI N C A PHHS	NH N X T C A GVCN
	NGUY N TH NG C TRANG

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM:	6.5	6.6	6.5
H c l c:	Trung Bình	Trung Bình	Khá
H nh ki m:	T T	T T	T T
Danh hi u:			HS TI c N TI N
Chuy ² n c n:	Ngh c¹ ph^op:	/ K.ph^op:	/ Tr h c:

ĩ KI NC A PHHS

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	6.2	6.3	6.3
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC A PHHS

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	6.4	7.2	6.9
H c l c :	Trung Bình	Khá	Khá
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :	HS TI c N TI N		HS TI c N TI N
Chuy ² n c n :	Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

Ì KI N C A PHHS	NH N X T C A GVCN
	NGUY N TH NG C TRANG

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM:	7.4	8	7.8
H c l c:	Khá	Khá	Khá
H nh ki m:	T T	T T	T T
Danh hi u:		HS TI c N TI N	HS TI c N TI N
Chuy ² n c n:	Ngh c ¹ ph ^o p:	/ K.ph ^o p:	/ Tr h c:

ĩ KI NC A PHHS

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	6.2	6.7	6.6
H c l c :	Y u	Khá	Trung Bình
H nh ki m :	TRUNG BÌNH	T T	T T
Danh hi u :	HS TI c N TI N		
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

PHI U ñ I M H C K ư 2 v©C N ĩ M

H v©t²n: ñ © Th Huy n Trang
M ñ H c sinh: A07 - 36

Gi i tñh: N
L p h c: 12A07

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				5.0	4.0	5.0				4.0	5.0	6.0				7.0	5.5	5.3
2	V T Lĩ	8				6.0	5.0	8.0				5.0	4.0					4.5	5.3	5.3
3	HOÊ H C	6				3.5	8.5	6.0				4.7	8.3					5.5	6.0	5.7
4	SINH V T	7				8.0	7.0					8.4						8.3	8.0	7.3
5	TINH C	8				7.0	6.0					8.0						8.5	7.8	7.8
6	VĨ NH C	8				6.0	9.0	7.0				5.0	6.0					8.0	6.9	6.2
7	L CH S	9				8.0	8.0					6.0						10.0	8.4	8.2
8	ñ A Lĩ	7				6.0	10.0					7.0						9.0	8.0	7.9
9	NGO ING	5				3.0	6.0	8.0				2.2	5.0					2.3	3.9	4.2
10	GDCD	8				10.0	8.0					10.0						8.5	8.9	8.3
11	CĐNG NGH	6				9.0	5.0					7.6						7.5	7.2	6.8
12	TH D C	ñ				ñ	ñ					ñ						ñ	ñ	ñ
13	GDQP																			6.3
14																				
15																				

ñ i m TBCM:		H c km1	H c km2	C nÑm
		6.1	6.9	6.6
H c l c:		Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m:		T T	T T	T T
Danh hi u:				
Chuy²n c n:		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c:

ĩ KI NC A PHHS										NH N X²T C A GVCN									
										NGUY N TH NG C TRANG									

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	5.4	6.2	5.9
H c l c :	Y u	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T Q U H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	6.6	7.4	7.1
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC A PHHS

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **Nam**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM :	5.7	6.5	6.3
H c l c :	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN

Gi i t'nh : **N**

L p h c: **12A07**

K T QU H C T P

	H c km1	H c km2	C nNm
ñ i m TBCM:	7.2	7.6	7.4
H c l c:	Khá	Khá	Khá
H nh ki m:	T T	T T	T T
Danh hi u:		HS TI c N TI N	HS TI c N TI N
Chuy ² n c n:	Ngh c¹ ph^op:	/ K.ph^op:	/ Tr h c:

NH N X α TC AGVCN

NGUYỄN THỊ NGUYỄN C. TRẦN